

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2021/DS-PT  
Ngày: 29 - 4 - 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
  - + Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Cường
  - + Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thái, ông Vũ Đức H
- *Thư ký phiên toà:* Bà Cao Thị Mai-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Xanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2020/TLPT-DS ngày 18/11/2020, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2020/DS –ST, ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân TP. Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐ-PT ngày 07/12/2020, Thông báo hoãn phiên tòa số 11 /2020/TB-TA, ngày 11/01/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐ-PT ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thiên O, sinh năm 1967;

- Địa chỉ: số A, đường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện theo ủy quyền của bà O: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1961; Địa chỉ: số 3 T, khu phố 1, phường PH, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, TP. P, tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nh: Ông Cao Văn H, sinh năm 1960; Địa chỉ: phòng 503 nhà N, khu chung cư V, phường PT, TP. P, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Hoàng H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, TP. P, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Nh  
Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Thiên O trình bày:**

Bà và ông H là chỗ quen biết nên ông H đã giới thiệu bà Nh đến bà vay tiền để đáo nợ Ngân hàng. Vì quen biết và tin tưởng ông H nên vào ngày 18/02/2020, bà có cho bà Nguyễn Thị Nh vay số tiền là 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm ngàn đồng) để bà Nh đáo nợ Ngân hàng, vay không lãi suất. Việc vay tiền giữa bà với bà Nh có làm giấy vay tiền và có sự chứng kiến của ông H. Theo thỏa thuận bà cho bà Nh vay tiền trong thời hạn từ 2 đến 5 ngày kể từ ngày 18/02/2020, nhưng kể từ ngày bà Nh đáo nợ Ngân hàng cho đến nay bà Nh vẫn không trả lại cho bà số tiền trên mặc dù bà đã nhiều lần đến gặp bà Nh. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Nh pH trả lại cho bà số tiền là 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm ngàn đồng), bà không yêu cầu tính lãi suất.

Số tiền bà cho bà Nh vay là tiền cá nhân của bà và cho vay cá nhân bà Nh không liên quan đến chồng bà và chồng bà Nh.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc bà Nh trả số tiền là 1.641.200.000 đồng; ông H trả số tiền 158.800.000 đồng cho bà O.

**Theo bản tự khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:**

Bà không quen biết bà O mà chỉ biết ông H, ông H làm Ngân hàng Quân đội và bà là khách hàng của ông H. Do ông H nợ bà số tiền 3.000.000.000 đồng và đã trả được 1.500.000.000 đồng, còn 1.500.000.000 đồng hẹn trả nhưng thời gian lâu không trả nên bà đòi thì ông H nói với bà là ông H đã vay được tiền nói bà đến nhà bà O ký tên thôi vì ông H đã làm việc với bà O rồi. Ông H chở bà đến nhà bà O lấy tiền. Tại nhà bà O thì người viết giấy vay tiền là do ông H viết, bà chỉ ký tên khi có sự xác nhận là ông H cam kết trả tiền cho bà O, người đếm tiền là ông H, còn bà mở túi nylon để ông H bỏ tiền vào. Sau khi nhận đủ tiền xong, ông H đem tiền ra xe, bà ngồi sau ôm tiền và ông H chở bà về nhà bà, khoảng lúc sau thì ông H mang tiền đến trả cho bà số tiền 1.641.200.000 đồng, trong đó tiền gốc 1.500.000.000 đồng, còn lại là lãi.

Nên bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà O, vì theo giấy vay tiền thì ông H là người trả nợ cho bà O chứ không pH bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên ý kiến theo các biên bản làm việc tại Tòa. Ông H chịu trách nhiệm trả số tiền 1.800.000.000 đồng cho bà O vì đã có sự chuyển giao nghĩa vụ trả nợ

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hoàng H trình bày:**  
Trước đây ông làm nhân viên Ngân hàng Quân đội (MB Bank) bà O là người cho vay đáo hạn ngân hàng làm ăn chung với ông, còn bà Nh là khách hàng vay tiền của ngân hàng. Trước đó ông có mượn tiền bà Nh để cho bà Bùi Thị Thanh H ngụ tại khu phố 2, phường Xuân An, Phan Thiết, Bình Thuận mượn lại để mua bất động sản và bà Hoa hứa sau khi bán được bất động sản sẽ trả tiền lại cho ông để ông trả lại cho bà Nh. Tuy nhiên do bà Nh đòi hoài trong khi đó bà Hoa chưa trả lại tiền cho ông nên ông có nói với bà Nh có chỗ cho ông vay tiền và nhờ bà Nh đóng làm khách hàng vay tiền đáo hạn để ông lấy tiền vay này trả cho bà Nh và bà Nh đồng ý. Mặt khác ông nói với bà O là có khách hàng cần đáo hạn thì bà O nói dẫn khách hàng đến, ngày 18/02/2020, ông chở bà Nh đến nhà bà O vay tiền. Khi đến nhà bà O, bà O có hỏi bà Nh là khách hàng vay tiền hả và vay 1.800.000.000 đồng hả thì bà Nh gật đầu, giấy vay tiền ngày 18/02/2020 là do ông viết, đây là mẫu giấy cho vay sẵn của bà O, bà O nói ông viết tên vào chỗ cho vay luôn nhưng với tư cách là người làm chứng chứ không pH bên vay. Khi đưa tiền bà O đưa cho bà Nh, sau đó bà Nh cầm tiền ra xe ông chở bà Nh về, tại nhà bà Nh thì ông và bà Nh tính toán tiền lãi và ông trả hết cho bà Nh 1.641.200.000 đồng. Ông có nhờ bà Nh thay mặt ông mượn tiền của bà O để trả cho bà Nh cho đến khi bà Bùi Thị Thanh H trả lại tiền cho ông thì ông sẽ trả lại cho bà Trần Thị Thiên O.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2020/DS-ST, ngày 15/9/2020, Tòa án nhân dân TP. Phan Thiết đã quyết định:

1/Căn cứ vào: khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 91 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 370, Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử:

21. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thiên O.

Buộc bà Nguyễn Thị Nh trả nợ cho bà Trần Thị Thiên O số tiền là 1.641.200.000 đồng (một tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu hai trăm ngàn đồng).

2.2. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ sự như sau: Ông Phạm Hoàng H đồng ý trả cho bà Trần Thị Thiên O số tiền là 158.800.000 đồng (một trăm năm mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và quy định về Luật thi hành án dân sự.

- Ngày 23/9/2020, bà Nguyễn Thị Nh làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm cho rằng do ông Phạm Hoàng H nợ bà không có tiền trả, nên ông H dẫn bà đến nhà bà Trần Thị Thiên O vay 1.800.000.000 đồng. Do bà O không biết bà nên đã yêu cầu ông H cùng đứng tên vay tiền và yêu cầu ông H phải viết cam kết là ông H chịu trách nhiệm trả khoản nợ 1.800.000.000 đồng cho bà O. Sau khi vay được

tiền của bà O về ông H trả nợ cho bà 1.641.200.000 đồng; còn lại 158.800.000 đồng ông H giữ. Do đó, bà đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về việc buộc bà trả 1.641.200.000 đồng cho bà O và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà O khởi kiện bà.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bà Nguyễn Thị Nh và người đại diện theo ủy quyền của bà Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng căn cứ vào giấy vay tiền thì các bên đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ bà Nh sang cho ông H, bà O đã đồng ý và không có ý kiến phản đối như nội dung ông H đã ghi trong giấy vay tiền là: “Tôi chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho bà Trần Thị Thiên O”. Nên bà Nh không đồng ý trả 1.641.200.000 đồng cho bà O như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 309 Bộ Luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nh không đồng ý trả 1.641.200.000 đồng cho bà O, hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Trong quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các đương sự đều thống nhất giữa bà O và bà Nh không quên biết gì nhau. Ông H và bà Nh xác định: Do ông H nợ bà Nh không có tiền trả, nên ông H dẫn bà Nh đến nhà bà O vay 1.800.000.000 đồng về ông H trả nợ cho bà Nh 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 141.200.000 đồng tiền lãi; còn lại 158.800.000 đồng ông H sử dụng.

[2] Như vậy, bản chất của vụ án này là ông H vay tiền của bà O về trả cho bà Nh, chứ không phải bà Nh vay tiền của bà O, vì nếu như vậy thì vô hình dung bà Nh vay tiền của bà O về trả cho chính mình.

[3] Nhưng do trong giấy vay tiền bà Nh cùng ông H đứng tên vay, nên bà Nh cũng phải có trách nhiệm liên đới cùng ông H trả nợ cho bà O.

[4] Như đã phân tích ở trên, do khoản tiền mà bà Nh thực nhận không phải là tiền bà Nh vay của bà O, nên không thể căn cứ vào số tiền để buộc bà Nh phải trả đủ số tiền này cho bà O. Do không xác định được phần bà Nh vay bao nhiêu, ông H vay bao nhiêu trong tổng số tiền vay của bà O, nên mỗi bên phải chịu trách nhiệm 50/50.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà Nh cho rằng căn cứ vào Giấy vay tiền thì bà Nh đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho ông H;

Nhưng căn cứ vào việc giải thích nội dung ông H đã ghi trong giấy vay tiền là: “Tôi chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho bà Trần Thị Thiên O”; phía

nguyên đơn bà O cho rằng căn cứ vào nội dung này thì ông H có trách nhiệm đi thu tiền từ bà Nh về đưa cho bà O; còn theo phía bị đơn bà Nh xác định căn cứ vào nội dung này thì bà Nh đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho ông H; ông H cũng giải thích như phía nguyên đơn.

Nên không có căn cứ để cho rằng bà Nh đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho ông H.

[6] Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm phía nguyên đơn bà O với ông H đã tự nguyện thỏa thuận: “*Ông Phạm Hoàng H đồng ý trả cho bà Trần Thị Thiên O số tiền là 158.800.000 đồng*”. Nội dung này không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Như vậy, kháng cáo của bà Nh được chấp nhận một phần, bà Nh và ông H liên đới trả cho bà O mỗi người  $\frac{1}{2}$  số tiền 1.641.200.000 đồng.

[8] Liên quan đến kháng cáo của bà Nh:

- Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không có việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ bà Nh sang cho ông H theo quy định tại Điều 370 Bộ luật dân sự; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng điều luật này trong phần quyết định là không đúng, gây sự hiểu lầm có việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ; Nên hội đồng xét xử phúc thẩm bỏ không áp dụng điều này.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án gồm 6 chương 48 điều. Nhưng tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cụ thể điều khoản nào quy định về án phí dân sự sơ thẩm, mà áp dụng toàn bộ Nghị quyết là việc áp dụng tùy tiện, không có căn cứ nên cần rút kinh nghiệm.

Bản án sơ thẩm vì vậy bị sửa 01 phần.

[9] Do bản án sơ thẩm bị sửa về nghĩa vụ trả nợ của bà Nh và ông H, nên án phí dân sự sơ thẩm phần bị sửa cũng pH sửa cho phù hợp; người kháng cáo không pH chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị không thuộc thẩm quyền và phạm vi xét xử phúc thẩm, kể cả phần án phí sơ thẩm mà ông H nộp đã được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên.

*Bởi các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nh; sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 51/2020/DS –ST, ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân TP. Phan Thiết.

Căn cứ: Các Điều 357 463, 464, 465, 466, 468 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thiên O.

- Buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Phạm Hoàng H pH liên đới trả nợ cho bà Trần Thị Thiên O số tiền là 1.641.200.000 đồng (một tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu hai trăm ngàn đồng), chia phần cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị Nh trả

820.600.000 ( tám trăm hai mươi triệu, sáu trăm nghìn) đồng, ông Phạm Hoàng H trả 820.600.000 ( tám trăm hai mươi triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

- Buộc bà bà Nguyễn Thị Nh, ông Phạm Hoàng H mỗi pH nộp 36.618.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với nghĩa vụ trả nợ nêu trên).

- Bà Nguyễn Thị Nh không pH chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007893, ngày 23/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Phan Thiết.

Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án); kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/4/2021.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Cường**